

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2018

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Văn Thị Thu Hiền;

2. Ông Lê Văn Đặng;

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Ngọc Q, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân:

Trong nội dung Đơn xin ly hôn đề ngày 11 tháng 4 năm 2018, Bản tự khai, ý kiến trình bày tại phiên hòa giải, nguyên đơn – Anh Hà Ngọc Q trình bày: Anh (Q) và chị Trần Thị T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình ngày 26 tháng 9 năm 1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình (bố) Anh ở tiểu khu X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát là do năm 2008, chị T đi làm ăn ở Nga, do nghe tin đồn anh bỏ bịch với người khác nên chị T bỏ về Nước 2013, mà không có sự nhất trí của Anh. Hai bên không hợp nhau, không hiểu nhau, không còn quan tâm đến nhau,

thường xuyên xung khắc, bất hòa, tình trạng quan hệ vợ chồng xấu, trầm trọng, không thể có cuộc sống chung hạnh phúc, không thể chung sống được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn.

Tại Bản tự khai, Biên bản hòa giải, bị đơn – chị Trần Thị T trình bày: Về việc kết hôn và sinh sống, quá trình chung sống, Chị (T) nhất trí như anh Q trình bày. Năm 2013, Chị từ Nga trở về chung sống cùng nhau. Tuy anh Q bỏ bịch, không quan tâm đến gia đình, con cái, có lần đập đánh Chị nhưng Chị vẫn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc anh Q, vẫn còn tình cảm với anh Q, mong muốn anh Q trở về với cuộc sống chung vợ chồng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và để nuôi dạy con cái nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Hà Ngọc Q và chị Trần Thị T đều thống nhất khai có 02 con chung tên là Hà Trung P, sinh ngày 05-9-2000 và Hà Trung N, sinh ngày 24-9-2005. Hai bên đều thống nhất thỏa thuận nếu ly hôn, giao con Hà Trung P cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con Hà Trung N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Hà Trung P có nguyện vọng muốn ở với bố, cháu Hà Trung N có nguyện vọng muốn ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Về tài sản chung: Anh Hà Ngọc Q và chị Trần Thị T trình bày có một số tài sản, yêu cầu phân chia nhưng sau khi Tòa án tiến hành hòa giải, cả hai bên đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết mà tự thỏa thuận phân chia.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn (anh Hà Ngọc Q): Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn; giải quyết về việc nuôi con chung; lời khai, ý kiến đã trình bày tại Tòa án: Hai bên không còn quan tâm đến nhau, thường xuyên xung khắc, bất hòa, tình trạng quan hệ hôn nhân trầm trọng nên xin được ly hôn.

Bị đơn (chị Trần Thị T) trình bày: Quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh Q tuy có sự va chạm, mâu thuẫn, lỗi chủ yếu do Q gây ra, mong muốn anh Q trở về cuộc sống chung vợ chồng, cùng nhau xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái nên không đồng ý ly hôn.

Về việc nuôi con, anh Hà Ngọc Q và chị Trần Thị T đều thống nhất nếu Tòa án xử ly hôn, giao cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hà Trung P, giao cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hà Trung N; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, anh Hà Ngọc Q, chị Trần Thị T đều thống nhất hai bên tự thỏa thuận phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

- Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều có nơi cư trú tại thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – anh Hà Ngọc Q:

Đối với yêu cầu ly hôn: Anh Hà Ngọc Q và chị Trần Thị T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quan hệ vợ chồng giữa anh Hà Ngọc Q và chị Trần Thị T đã đến mức căng thẳng, sau khi Tòa án tiến hành hòa giải, anh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn và giữ nguyên lời khai, ý kiến đã trình bày tại Tòa án. Tình cảm vợ chồng của anh Q đối với chị T không còn. Tuy chị T cho rằng tình cảm vợ chồng với anh Q vẫn còn nên có khả năng vợ chồng có thể trở lại cuộc sống chung, tuy nhiên, xét thấy tình trạng quan hệ vợ chồng không thể cải thiện được. Cả hai bên đều đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử cho ly hôn giữa anh Hà Ngọc Q và chị Trần Thị T.

Đối với yêu cầu giải quyết việc nuôi con: Anh Hà Ngọc Q và chị Trần Thị T có 02 con đều chưa thành niên, các đương sự đã thống nhất, thỏa thuận, sự thỏa thuận đó của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của con nên cần chấp nhận, áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho anh Hà Ngọc Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hà Trung P, giao cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hà Trung N; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên có nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; có nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình và theo quy định khác của pháp luật.

Về tài sản chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Hà Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa anh Hà Ngọc Q và chị Trần Thị T.

2. Về quan hệ con chung: Áp dụng các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình. Xử: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cho anh Hà Ngọc Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hà Trung P, giao cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hà Trung N; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên có nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; có nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án anh Hà Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004554, ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Q;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo